

Số: /BC-HĐND

Đồng Tháp, ngày tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

Thẩm tra các dự thảo Nghị quyết thuộc lĩnh vực văn hoá - xã hội trình tại kỳ họp thường lệ lần thứ tám, HĐND Tỉnh Khóa X

Để chuẩn bị kỳ họp thứ tám, HĐND Tỉnh Khóa X diễn ra từ ngày 01-02/7/2024. Ngày 21/6/2024, Ban VH-XH (VH-XH) tổ chức họp thẩm tra các Báo cáo và dự thảo Nghị quyết do Ủy ban nhân dân (UBND) Tỉnh trình. Kết quả như sau:

I. Thẩm tra Báo cáo 223/BC-UBND ngày 12/6/2024 của UBND Tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội 06 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2024

1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ VH-XH 06 tháng đầu năm 2024

Ban VH-XH cơ bản thống nhất với báo cáo đánh giá của UBND Tỉnh về lĩnh vực VH-XH 06 tháng đầu năm 2024 như sau:

- **Về Giáo dục - Đào tạo:** Ngành Giáo dục đã có nhiều nỗ lực để nâng cao chất lượng dạy và học, kết thúc năm học 2023-2024 theo kế hoạch; việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy học được quan tâm thực hiện¹. Quy mô phát triển các ngành học, cấp học phù hợp với quy mô dân số địa phương; tỷ lệ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đạt trình độ đào tạo chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục cao hơn chỉ tiêu đến năm 2025 của Chính phủ². Chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn được duy trì tương đương cùng kỳ năm trước. Kết quả phổ cập giáo dục mầm non, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và xoá mù chữ được duy trì với các tiêu chí thành phần cao hơn thời điểm trước.

- **Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân:** Cùng với việc theo dõi và giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh, công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội được quan tâm thực hiện. Nguồn nhân lực y tế được chú trọng, ngày càng được cải thiện về số lượng và nâng cao chất lượng về trình độ chuyên môn. Cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế được quan tâm thực hiện, từng bước củng cố mạng lưới y tế cơ sở, nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý khám chữa bệnh và thanh quyết toán bảo hiểm y tế được tăng cường.

¹ Từ năm học 2023 - 2024, triển khai nhân rộng hồ sơ số, số liên lạc điện tử, sổ điểm điện tử, xây dựng được kho học liệu số, bài giảng điện tử dùng chung.

² Viên chức ngành Giáo dục đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục 2019: ngành học mầm non 98,23%, tăng 3,36% (chỉ tiêu năm 2025 của Trung ương: 60,00%, của Tỉnh: 100%); cấp tiểu học: 90,96%, tăng 13,26% (chỉ tiêu năm 2025 của Trung ương: 50,00%, của Tỉnh: 100%); cấp trung học cơ sở: 95,00%, tăng 4,89% (chỉ tiêu năm 2025 của Trung ương: 60,00%, của Tỉnh: 100%); cấp trung học phổ thông: 100%, tăng 0,62%; giáo dục thường xuyên: 100% (chỉ tiêu: 100%).

- **Công tác an sinh xã hội, tạo việc làm và giảm nghèo:** Các chính sách an sinh xã hội, chăm lo người có công và các đối tượng chính sách được quan tâm thực hiện, đời sống vật chất, tinh thần của người dân được nâng lên. Các giải pháp giảm nghèo bền vững tiếp tục được tập trung triển khai thực hiện. Công tác đào tạo nghề được thực hiện với nhiều hình thức đa dạng theo hướng nâng cao chất lượng, đáp ứng nhu cầu thị trường lao động, số người được hỗ trợ tìm việc làm gia tăng, có 1.300 lao động đã xuất cảnh đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, đạt 65% kế hoạch.

- **Hoạt động văn hoá, thể thao và du lịch:** Nhiều hoạt động văn hoá, văn nghệ diễn ra sôi nổi, đổi mới nội dung và hình thức. Tổ chức thành công nhiều sự kiện quan trọng giúp hoạt động du lịch phát triển, quảng bá hình ảnh, con người Đồng Tháp; nổi bật là việc tổ chức thành công Festival Hoa kiểng lần thứ I và Lễ hội Sen lần thứ II. Các hoạt động hưởng ứng cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” kết hợp tổ chức giải thể thao trong các hoạt động văn hoá nhằm đáp ứng nhu cầu thưởng thức văn hoá, tinh thần của Nhân dân. Công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hoá trên địa bàn Tỉnh tiếp tục quan tâm thực hiện. Các chỉ tiêu ngành du lịch đạt kết quả tích cực, nhiều sản phẩm dịch vụ du lịch mới ra mắt, đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí.

- **Công tác thông tin, tuyên truyền, tạo đồng thuận xã hội** được quan tâm, chỉ đạo thực hiện; thường xuyên định hướng, cung cấp thông tin cho báo chí, hệ thống thông tin cơ sở, tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị trọng tâm, công tác chỉ đạo điều hành của Tỉnh. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trên địa bàn Tỉnh đạt được nhiều kết quả quan trọng.

2. Phương hướng, nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2024

Ban VH-XH cơ bản thống nhất với nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2024, tuy nhiên đề nghị UBND Tỉnh quan tâm một số nội dung sau:

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học tối thiểu nhằm đảm bảo việc dạy và học, phục vụ đổi mới sách giáo khoa theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Có giải pháp sử dụng số biên chế được giao (*Theo Báo cáo số 483/UBND-NCPC ngày 13/6/2024 của UBND Tỉnh, đến ngày 31/5/2024 còn 2.293 biên chế chưa sử dụng hết*) để đảm bảo chất lượng công tác dạy và học.

- Có giải pháp tháo gỡ khó khăn cho ngành Y tế trong công tác đầu tư, mua sắm các trang thiết bị, thuốc, vật tư y tế theo Luật Đấu thầu năm 2023 và Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu. Yêu cầu các ngành liên quan: Thuế, Hải quan, Quản lý thị trường ... hỗ trợ cung cấp hồ sơ nhập khẩu (trong đó có giá nhập khẩu) các mặt hàng, đặc biệt là mặt hàng thiết bị Y tế, tạo điều kiện việc mua sắm trang thiết bị chuyên môn phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh theo tinh thần Nghị quyết số 77/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của HĐND

- Quan tâm thực hiện các giải pháp hỗ trợ hộ mới thoát nghèo, chưa có nguồn thu nhập ổn định, đời sống còn khó khăn để giúp thoát nghèo bền vững. Theo dõi chặt chẽ thị trường lao động, tăng cường kết nối cung cầu lao động; khuyến khích người dân tham gia Chương trình đi làm việc ở nước ngoài có thời hạn theo hợp đồng. Thực hiện hiệu quả các nội dung tiểu dự án, dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

- Tiếp tục duy trì, phát triển và nâng cao chất lượng thể thao quần chúng, phong trào văn hoá văn nghệ; chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hoá đã được đầu tư xây dựng. Đẩy mạnh chương trình hợp tác, liên kết phát triển du lịch; tham gia triển lãm quảng bá sản phẩm du lịch, hình ảnh du lịch của Tỉnh tại các sự kiện, hội chợ du lịch.

- Tăng cường định hướng tuyên truyền cho cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở các nhiệm vụ chính trị của Tỉnh. Quan tâm tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức về kỹ năng công nghệ thông tin, kỹ năng đảm bảo an ninh và an toàn dữ liệu.

II. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định chính sách khuyến khích hoạt động khoa học và công nghệ (KH&CN) tại cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và hỗ trợ hoạt động sáng tạo của đối tượng không chuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp kèm theo Tờ trình số 86/TTr-UBND ngày 17/6/2024 của UBND Tỉnh³

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết

Nội dung dự thảo Nghị quyết đảm bảo phù hợp đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Nội dung dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật, phù hợp với: (1) nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND Tỉnh trong lĩnh vực ... khoa học, công nghệ quy định tại điểm b khoản 4 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015; (2) khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015; (3) nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND các cấp quy định tại điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và thẩm quyền của HĐND cấp Tỉnh quyết định định mức phân bổ và chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu ngân sách quy định tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; (4) Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013 và Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ.

³ Tờ trình số 86/TTr-UBND ngày 17/6/2024 của UBND Tỉnh ban hành Nghị quyết của HĐND Tỉnh ban hành Quy định chính sách khuyến khích hoạt động khoa học và công nghệ tại cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và hỗ trợ hoạt động sáng tạo của đối tượng không chuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Trình tự đề nghị ban hành nghị quyết: Đảm bảo thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.

- Hồ sơ trình, gồm:

+ Chủ trương của Thường trực HĐND Tỉnh tại Công văn số 18/HĐND-VHXXH ngày 12/01/2024.

+ Tờ trình số 86/TTr-UBND ngày 17/6/2024 của UBND Tỉnh.

+ Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định chính sách khuyến khích hoạt động KH&CN tại cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và hỗ trợ hoạt động sáng tạo của đối tượng không chuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

+ Hồ sơ trình dự thảo Nghị quyết đã thực hiện lấy ý kiến, giải trình, chỉnh sửa, tiếp thu góp ý của các Bộ, ngành Trung ương, cơ quan, đơn vị, địa phương và thẩm định của Sở Tư pháp (tại Báo cáo số 558/BC-STP ngày 05/4/2024 và Báo cáo số 760/BC-STP ngày 06/5/2024).

+ Đánh giá tác động của chính sách tại Báo cáo số 229/BC-UBND ngày 17/6/2024 của UBND Tỉnh.

3. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Căn cứ quy định của pháp luật: (1) nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND Tỉnh trong lĩnh vực ... khoa học, công nghệ quy định tại điểm b khoản 4 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015⁴; (2) khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015⁵; (3) nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND các cấp quy định tại điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015⁶ và thẩm quyền của HĐND cấp Tỉnh quyết định mức phân bổ và chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu ngân sách quy định tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước⁷.

Trước đây thực hiện nội dung này, UBND Tỉnh đã ban hành Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND ngày 16/7/2018. Tuy nhiên, Quyết định này chưa phù hợp quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật Ngân sách nhà nước năm 2015. Đồng thời, qua kết quả đánh giá thực tiễn gần 05 năm (từ

⁴ "b) Quyết định biện pháp khuyến khích phát triển nghiên cứu khoa học, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trên địa bàn tỉnh;"

⁵ "4. Biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương."

⁶ "h) Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương."

⁷ "3. Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ. Riêng những chế độ chi có tính chất tiền lương, tiền công, phụ cấp, trước khi quyết định phải có ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực trực tiếp."

tháng 7/2018 - 02/2023) triển khai thực hiện chính sách còn nhiều bất cập, khó đảm bảo thực hiện nên kết quả không cao.

Do đó, để khắc phục những vấn đề bất cập phát sinh trong quá trình thi hành chính sách và yêu cầu phát triển hoạt động KH&CN theo những chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước; cùng với mong muốn hỗ trợ ngày càng kịp thời, hiệu quả đối với hoạt động đầu tư vào khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển sản xuất, kinh doanh của tổ chức, cá nhân trên địa bàn Tỉnh; ươm tạo, hình thành và phát triển các ý tưởng, dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo từ học sinh, sinh viên, cá nhân có bằng cấp chuyên môn... thì việc HĐND Tỉnh ban hành Nghị quyết này⁸ là thực sự cần thiết.

4. Nội dung dự thảo Nghị quyết

a) Về ngôn ngữ, thể thức và kỹ thuật trình bày dự thảo Nghị quyết cơ bản phù hợp với Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Nội dung dự thảo Nghị quyết được thực hiện theo quy định mẫu số 17 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

b) Về nội dung

b.1) Ban VH-XH nhận thấy cơ quan trình đã xây dựng dự thảo Nghị quyết đề trình HĐND Tỉnh trên cơ sở UBND Tỉnh đã tiếp thu đầy đủ ý kiến góp ý của các Bộ ngành Trung ương có liên quan, ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy (Thông báo số 1981-TB/VPTU ngày 11/6/2024 của Văn phòng Tỉnh ủy) và kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương ban hành quy định chính sách khuyến khích hoạt động KH&CN tại cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và hỗ trợ hoạt động sáng tạo của đối tượng không chuyên trên địa bàn tỉnh (Thông báo số 2022-TB/TU ngày 13/6/2024), hoàn chỉnh nội dung dự thảo Nghị quyết trình HĐND Tỉnh sau khi đã rà soát, nghiên cứu đơn giản hoá các quy trình, điều kiện liên quan đến chính sách, thủ tục thanh toán, quyết toán phù hợp theo quy định của pháp luật.

b.2) Về nội dung Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết

- Tại CHƯƠNG II. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG KH&CN TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC, CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

+ Tại Điều 7. Định mức hỗ trợ thực hiện đề tài tại cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với đề tài tại các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp được ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa không quá 300 triệu đồng.

Ban VH-XH nhận thấy đề tài hoạt động KH&CN tại các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp là loại hình hoạt động không chuyên, mang tính khuyến

⁸ ban hành Quy định chính sách khuyến khích hoạt động khoa học và công nghệ tại cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và hỗ trợ hoạt động sáng tạo của đối tượng không chuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

khích hoạt động nghiên cứu sáng tạo của học sinh, học viên, sinh viên nên mức hỗ trợ cho hoạt động này là phù hợp. Đồng thời, mức hỗ trợ này được vận dụng quy định khoản chi thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước tại Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND ngày 27/10/2020 của UBND Tỉnh (thực hiện Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKH&CN-BTC ngày 30/12/2015 quy định khoản chi thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước và các quy định khác của Trung ương tại các văn bản có liên quan).

+ Tại Điều 8. Nội dung, mức chi phục vụ công tác quản lý đề tài

Ban VH-XH nhận thấy nội dung, mức chi được vận dụng mức chi tại Điều 20 của Nghị quyết 46/2023/NQ-HĐND bằng 50% mức của Hội đồng đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở.

- Tại CHƯƠNG III. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG SÁNG TẠO CỦA ĐỐI TƯỢNG KHÔNG CHUYÊN

+ Tại Điều 11. Nội dung và định mức hỗ trợ hoạt động sáng tạo của đối tượng không chuyên đối với giải pháp sáng tạo của đối tượng không chuyên được hỗ trợ tối đa không quá 300 triệu đồng.

Ban VH-XH nhận thấy từ thực tế hỗ trợ nội dung này trước đây (theo Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND của UBND Tỉnh) các giải pháp cần khoảng 12 tháng để thực hiện thử nghiệm, hoàn chỉnh, đến thương mại hoá. Khoảng thời gian này, tương ứng với một nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở. Vận dụng theo Quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND ngày 27/10/2020 của UBND Tỉnh thì kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa cho một nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở là 300 triệu đồng. Do đó, định mức hỗ trợ là 300 triệu đồng là phù hợp với thực tiễn thực hiện nhiệm vụ này hiện nay. Đồng thời, nội dung và định mức chi cũng được vận dụng theo chính sách của Trung ương quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và của HĐND Tỉnh tại Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND, Nghị quyết số 46/2023/NQ-HĐND.

Nhìn chung, định mức hỗ trợ hoạt động KH&CN tại các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; và hoạt động sáng tạo của đối tượng không chuyên của dự thảo Nghị quyết được vận dụng từ các định mức quy định của Trung ương và địa phương tương đồng.

b.3) Qua phiên họp thẩm tra Ban VH-XH, cơ quan trình thống nhất với nội dung thẩm tra của Ban và điều chỉnh, bổ sung vào dự thảo Nghị quyết các nội dung:

- Tại CHƯƠNG V. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỒ SƠ

+ Tại khoản 9, Điều 14, Điều 15, điều chỉnh:

"9. Phí, lệ phí: không."

Để thể hiện sự khẳng định khi nộp thủ tục hành chính đối với nội dung này không phải nộp phí hay lệ phí.

- Tại CHƯƠNG VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều chỉnh điều 16 lại là:

"Điều 16. Ủy ban nhân dân Tỉnh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy định này.

Do Thường trực HĐND, các ban được qui định theo đúng thẩm quyền tại điều 3 của dự thảo Nghị quyết

- Bổ sung vào dự thảo Nghị quyết nội dung: qui định xử lý xử lý rủi ro đối với Đề tài được nhận kinh phí hỗ trợ từ chính sách này, nhưng do nhiều nguyên nhân phải kéo dài thời gian hoặc không hoàn thành theo kế hoạch.

Ban VHXH thống nhất với dự thảo Nghị quyết. Đề nghị đại biểu HĐND tỉnh xem xét, biểu quyết thông qua.

III. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết ban hành danh mục chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội (LĐ-TB&XH) trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp kèm theo Tờ trình số 90/TTr-UBND ngày 18/6/2024 của UBND Tỉnh⁹

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết

Nội dung dự thảo Nghị quyết đảm bảo phù hợp đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Nội dung dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật, phù hợp với: (1) nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND Tỉnh trong lĩnh vực y tế, lao động và thực hiện chính sách xã hội quy định tại khoản 5 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; (2) khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015¹⁰; (3) điểm b khoản 3 Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; (4) khoản 3 Điều 3 Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

- Trình tự đề nghị ban hành nghị quyết: Đảm bảo thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.

⁹ Tờ trình số 90/TTr-UBND ngày 18/6/2024 của UBND Tỉnh về việc dự thảo Nghị quyết ban hành danh mục chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực LĐ-TB&XH trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

¹⁰ "HĐND cấp tỉnh ban hành nghị quyết đề quy định:

1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên."

- Hồ sơ trình, gồm:

+ Chủ trương của Thường trực HĐND Tỉnh tại Công văn số 91/HĐND-VHXX ngày 18/3/2024.

+ Tờ trình số 90/TTr-UBND ngày 18/6/2024 của UBND Tỉnh.

+ Dự thảo Nghị quyết ban hành danh mục chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực LĐ-TB&XH trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

+ Căn cứ chủ trương của Thường trực HĐND Tỉnh, UBND Tỉnh chỉ đạo Sở LĐ-TB&XH chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan thực hiện xây dựng dự thảo Nghị quyết (tại Công văn số 170/UBND-KT ngày 22/3/2024) theo đúng trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Tuy nhiên, qua ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp (tại Báo cáo số 844/BC-STP ngày 17/5/2024) đề nghị Sở LĐ-TB&XH xây dựng lại dự thảo Nghị quyết hành chính quy định danh mục chi tiết dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực LĐ-TB&XH trên địa bàn Tỉnh. Nội dung dự thảo Nghị quyết đã gửi xin ý kiến bằng văn bản và được sự thống nhất của thành viên UBND Tỉnh.

3. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

- Căn cứ quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định: *“b) Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh báo cáo UBND cấp tỉnh để trình HĐND cấp tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp thuộc phạm vi quản lý của địa phương và phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương, gửi Bộ Tài chính và các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực để giám sát trong quá trình thực hiện.”*

- Căn cứ dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước được quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập quy định: *“3... Trường hợp cần thiết sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương, UBND cấp tỉnh trình HĐND cấp tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương và phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương, gửi Bộ Tài chính và các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực để giám sát trong quá trình thực hiện.”*

Do đó, việc HĐND Tỉnh ban hành Nghị quyết này¹¹ là cần thiết, đúng thẩm quyền và có cơ sở pháp lý.

4. Nội dung dự thảo Nghị quyết

a) Về ngôn ngữ, thể thức và kỹ thuật trình bày:

¹¹ ban hành danh mục chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực LĐ-TB&XH trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Đồng thời thực hiện theo quy định thể thức trình bày văn bản hành chính Mẫu 1.1 - Nghị quyết (cá biệt) tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư, đề nghị quy định cụ thể phụ lục Danh mục kèm theo dự thảo Nghị quyết vào Điều 1 và sửa đổi lại là: "**Điều 1.** Ban hành Danh mục chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực LĐ-TB&XH trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp".

b) Về nội dung danh mục ban hành kèm theo gồm:

- Nhóm dịch vụ giáo dục nghề nghiệp (có 05 dịch vụ)
- Nhóm dịch vụ chăm sóc người có công (02 dịch vụ)
- Nhóm dịch vụ về việc làm (10 dịch vụ)
- Nhóm dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài (05 dịch vụ)
- Nhóm dịch vụ trợ giúp xã hội và bảo vệ chăm sóc trẻ em; dịch vụ xã hội trong cơ sở bảo trợ xã hội (12 dịch vụ)
- Nhóm dịch vụ phòng, chống tệ nạn xã hội (05 dịch vụ)
- Dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động (05 dịch vụ)

Ban VH-XH nhận thấy các dịch vụ quy định tại dự thảo Nghị quyết này được cơ quan trình rà soát các dịch vụ đang thực hiện tại địa phương, có vận dụng, thực hiện theo quy định tại các văn bản của Trung ương có liên quan (*Xem phụ lục chi tiết kèm theo*).

c) Qua phiên họp thẩm tra Ban VH-XH, cơ quan trình thống nhất với nội dung thẩm tra của Ban. Biên tập lại điều 1 của dự thảo Nghị quyết theo mẫu Nghị quyết cá biệt được qui định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ

Ban VH-XH thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết.

Tuy nhiên, đề nghị UBND tỉnh quan tâm trong thực hiện Nghị quyết xem xét thực trạng hiện nay chưa phù hợp đối với đối tượng cai nghiện ma túy **tự nguyện** thì người cai nghiện tự lo mọi chi phí, đối tượng cai nghiện ma túy **bắt buộc** thì Nhà nước lo mọi chi phí. Chưa khuyến khích đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện.

Đề nghị đại biểu HĐND tỉnh xem xét, biểu quyết thông qua.

IV. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND Tỉnh quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền

vững trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2022-2025 kèm theo Tờ trình số 95/TTr-UBND ngày 20/6/2024 của UBND Tỉnh¹²

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết

Nội dung dự thảo Nghị quyết đảm bảo phù hợp đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Nội dung dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật, phù hợp với: (1) nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND Tỉnh trong lĩnh vực lao động và thực hiện chính sách xã hội quy định tại điểm e khoản 5 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015¹³; (2) Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; (3) điểm g khoản 9 Điều 30 của Luật Ngân sách nhà nước quy định¹⁴ và Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước¹⁵; (4) khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Trình tự đề nghị ban hành nghị quyết: Đảm bảo thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.

- Hồ sơ trình, gồm:

+ Chủ trương của Thường trực HĐND Tỉnh tại Công văn số 181/HĐND-VHXXH ngày 04/5/2024.

+ Tờ trình số 95/TTr-UBND ngày 20/6/2024 của UBND Tỉnh.

+ Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND Tỉnh quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2022-2025.

+ Hồ sơ đề nghị xây dựng dự thảo Nghị quyết đã được gửi lấy ý kiến, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Tỉnh và tiếp thu, giải trình, hoàn chỉnh dự thảo, theo ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương (tại Công văn số 1614/STC-

¹² Tờ trình số 95/TTr-UBND ngày 20/6/2024 của UBND Tỉnh dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND Tỉnh quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2022-2025.

¹³ e) "... biện pháp thực hiện chính sách an sinh xã hội và phúc lợi xã hội, biện pháp xóa đói, giảm nghèo."

¹⁴ g) Quyết định cụ thể đối với một số chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách theo quy định khung của Chính phủ.

¹⁵ Thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh quyết định định mức phân bổ và chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu ngân sách.

HCSN ngày 13/5/2024, Công văn số 1615/STC-HCSN ngày 13/5/2024 và Báo cáo số 99/BC-STC ngày 27/5/2024 của Sở Tài chính).

+ Dự thảo Nghị quyết gửi lấy ý kiến và tiếp thu hoàn chỉnh theo ý kiến thẩm định của cơ quan tư pháp (tại Báo cáo số 976/BC-STP ngày 07/6/2024 của Sở Tư pháp và Báo cáo số 108/BC-STC ngày 10/6/2024 của Sở Tài chính).

+ Đánh giá tác động của chính sách tại Báo cáo số 238/BC-UBND ngày 19/6/2024 của UBND Tỉnh.

3. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Căn cứ khoản 1 Điều 19 Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; và khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; ngày 15/7/2022, HĐND Tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2022-2025.

Căn cứ khoản 22 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP¹⁶; và một số quy định khác của Nghị định số 38/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND cấp tỉnh quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội¹⁷.

¹⁶ “22. Sửa đổi, bổ sung Điều 40 như sau:

“Điều 40. Trách nhiệm của UBND cấp tỉnh

1. Xây dựng, trình HĐND cấp tỉnh quyết định:

a) Phương án phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương giai đoạn 5 năm; kế hoạch đầu tư vốn, dự toán ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu hằng năm; tổng mức vốn sự nghiệp nguồn ngân sách tỉnh giai đoạn 5 năm từng chương trình (nếu có), chi tiết kế hoạch vốn sự nghiệp trong kế hoạch tài chính, ngân sách nhà nước 3 năm; danh mục dự án đầu tư công trung hạn, hằng năm được đầu tư từ nguồn ngân sách trung ương, ngân sách cấp tỉnh (nếu có), hoặc cơ chế phân cấp quyết định, điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công trung hạn, hằng năm được đầu tư từ nguồn ngân sách trung ương, ngân sách cấp tỉnh (nếu có).

b) Mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương theo quy định tại Điều 9 Nghị định này.

c) Cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia (nếu có); giữa các chương trình, dự án khác trên địa bàn để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại Điều 10 Nghị định này.

d) Cơ chế huy động các nguồn lực khác quy định tại Điều 11, Điều 12 Nghị định này (nếu có).

đ) Định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch, phương án, nhiệm vụ phát triển sản xuất theo quy định tại Điều 21, Điều 22; nội dung hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị; mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp quy định tại Điều 21; nội dung hỗ trợ, trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất theo quy định tại Điều 22 Nghị định này.

e) Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương không được hỗ trợ từ ngân sách trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trình HĐND cấp tỉnh quyết định cơ chế, chính sách thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia sử dụng nguồn ngân sách địa phương.”

¹⁷ “3. Về ban hành quy định trình tự, thủ tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án phát triển sản xuất:

Do hiện nay một số quy định của Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND không còn phù hợp với Nghị quyết số 111/2024/QH15 của Quốc hội, Nghị định số 38/2023/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025. Vì vậy, để quy định các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND cấp tỉnh quy định tại Nghị định số 38/2023/NĐ-CP (ngoài các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp tỉnh quy định tại Nghị quyết số 111/2024/QH15) thì việc HĐND Tỉnh ban hành Nghị quyết này¹⁸ là cần thiết, đúng thẩm quyền và có cơ sở pháp lý.

4. Nội dung dự thảo Nghị quyết

a) Về ngôn ngữ, thể thức và kỹ thuật trình bày dự thảo Nghị quyết cơ bản phù hợp với Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Nội dung dự thảo Nghị quyết được thực hiện theo mẫu số 36 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP quy định.

b) Về nội dung:

Việc qui định, định mức chi Ngân sách nhà nước tại điểm 2, khoản 3, điều 1:

2. Định mức chi ngân sách nhà nước

a) *Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị: Hỗ trợ tối đa bằng 50% tổng chi phí thực hiện 01 (một) dự án, kế hoạch liên kết, nhưng không quá 1,5 (một phẩy năm) tỷ đồng/dự án, kế hoạch liên kết.*

b) *Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng: Hỗ trợ tối đa bằng 60% tổng chi phí thực hiện 01 (một) dự án, phương án sản xuất, dịch vụ, nhưng không quá 01 (một) tỷ đồng/dự án, phương án sản xuất, dịch vụ.”*

Ban VH-XH nhận thấy: (1) Định mức chi tại điểm a, khoản 2 Điều 13 được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 38/2023/NĐ-CP, phù hợp thực tế đang thực hiện chính sách hỗ trợ liên kết trong chuỗi giá trị sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn Tỉnh; (2) Định mức chi tại điểm b, khoản 2 Điều 13 được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 38/2023/NĐ-CP, phù hợp với thực tế về nhu cầu sản xuất của người dân trên địa bàn Tỉnh.

a) *UBND cấp tỉnh được quyết định trình tự, thủ tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án trong hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc nội dung các chương trình mục tiêu quốc gia trong trường hợp HĐND cấp tỉnh chưa ban hành quy định về các nội dung này;*

b) *Trường hợp cần sửa đổi, bổ sung trình tự, thủ tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án trong hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc nội dung các chương trình mục tiêu quốc gia đã được HĐND cấp tỉnh ban hành, UBND cấp tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung sau khi được sự đồng ý của Thường trực HĐND cấp tỉnh và báo cáo HĐND cùng cấp tại kỳ họp gần nhất”.*

¹⁸ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND Tỉnh quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2022-2025.

c) Qua phiên họp thẩm tra Ban VH-XH, cơ quan trình thống nhất với nội dung thẩm tra của Ban và điều chỉnh, dự thảo Nghị quyết như sau:

- Điều chỉnh nội dung khoản 3, điều 1 như sau:

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 13 như sau:

“Điều 13. Nội dung, định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch, phương án, nhiệm vụ phát triển sản xuất thuộc hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị và hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng

- Bỏ Điều 2. Biên tập lại bố cục Nghị quyết cho phù hợp với mẫu Nghị quyết qui phạm pháp luật.

- Sửa đổi cụm từ "Điều 3" thành "Điều 2" điều chỉnh thành: **"Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện"**

Ban VH-XH thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết. Đề nghị đại biểu HĐND xem xét biểu quyết thông qua.

Kính trình đại biểu HĐND Tỉnh thảo luận, xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT/HĐND Tỉnh, UBND Tỉnh;
- Các Ban HĐND Tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Tỉnh;
- Văn phòng UBND Tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND. Đề.

**TM. BAN VH-XH
TRƯỞNG BAN**

Đoàn Duy Thuỳ Nạn